TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 31/HNGĐ-PT
Ngày: 14/6/2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Thành;

Bà Hoàng Lan Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dântỉnh thanh Hóa tham dự phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019, về việc "Ly hôn", do bản án HNGĐ sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019, của Toà án nhân dân huyện V bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2019/QĐXX – PT, ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T - Sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 9, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị N - Sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Xóm 9, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn Đỗ Thị N đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐDS – ST, ngày 24/ 9 /2018, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Viện kiểm sát kháng nghị:Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn trình bày: Anh Vũ Văn T và chị Đỗ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Đ, tỉnh L vào ngày 15 tháng 03 năm 2005. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Chị Đỗ Thị N đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5/2010.

Anh Vũ Văn T đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố chị Đỗ Thị N mất tích. Ngày 24/9/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố chị Đỗ Thị N mất tích.

Nay anh Vũ Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị Đỗ Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Văn A sinh ngày 29/7/2005 và Vũ Thị Lệ H, sinh ngày 24/8/2008. Ly hôn, anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Đỗ Thị N.

Ngoài ra bản án còn tuyên về về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Về con cái và tài sản, do anh Vũ Văn T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/4/2019, với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 81 Luật HNGĐ, chấp nhận kháng nghị, sửa án sơ thẩm: giao hai cháu Vũ Văn A và Vũ Thị Lệ H cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án khác về thay đổi quyền nuôi con cho chị Đỗ Thị N khi có yêu cầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh phát biểu quan điểm: Theo anh T khai tại phiên tòa thì chị N khi bỏ nhà đi đã đưa cháu Vũ Thị Lệ H đi cùng, vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị, sửa án sơ thẩm: giao cháu Vũ Văn A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giành quyền khởi kiện thay đổi nuôi con cho chị N nếu có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Chị Đỗ Thị N đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa sơ thẩm xử cho anh T và chị N được ly hôn, trong khi anh chị có 2 con chung đều chưa thành niên, mặc dù tại cấp sơ thẩm anh T không yêu cầu giải quyết về phần con chung, nhưng Tòa sơ thẩm không giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là chưa đảm bảo quyền lợi của con chung khi vợ chồng ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T khai hiện tại anh chỉ nuôi cháu Vũ Văn A, còn cháu Vũ Thị Lệ H khi bỏ đi chị N đã mang cháu theo, từ đó đến nay anh không gặp cháu. Anh T đề nghị tiếp tục nuôi cháu A. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa; ý kiến của đại diện VKS tại phiên tòa và đề nghị của anh T, sửa án sơ thẩm: giao cháu Vũ Văn A, sinh ngày 29/7/2005 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giành quyền khởi kiện thay đổi nuôi con cho chị N nếu có yêu cầu. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T không có yêu cầu và do chưa có mặt chị N nên chưa giải quyết, sau này nếu các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[2] Án phí phúc thẩm: anh T không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308; Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa, sửa 1 phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 15/3/2019, của Tòa án nhân dân huyện V như sau:

Giao cháu Vũ Văn A, sinh ngày 29/7/2005 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Giành quyền khởi kiện thay đổi nuôi con cho chị N nếu có yêu cầu. Việc cấp dưỡng nuôi con nếu các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

2/ Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí dân sự phúc thẩm: Anh T không phải nộp.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã M, huyện V;
- UBND xã G, huyện Đ, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga